

三十三世嵩岳慧安禪師

Tam thập tam Thế Tung Nhạc Huệ An Thiền sư Thiền sư Tung Nhạc Huệ An tổ thứ 33

Nguyên văn:

師，荊州枝江人，姓衛氏。隋開皇間，括天下私度僧尼，師遁入山谷。大業中，發丁夫開通濟渠；饑殍相枕，師乞食救之。既乃，杖錫登衡嶽，行頭陀行。唐貞觀中，謁黃梅五祖，遂得心旨。於是遍歷名跡，至嵩少，云：「是吾終焉之地。」自爾禪者輻輳。神龍二年，中宗賜紫衣摩衲，尊以師禮，延入宮中供養。三載，辭歸嵩嶽。是年三月八日，閉戶偃身而寂，春秋一百二十有八。門人遵遺命，舁置林間，果見野火自燃，得舍利八十粒。

贊曰

據少室座 秉黃梅印 鈍置南嶽 持挈萬乘
入冰知水 末後正令 人不能識 火能聽命

或說偈曰 ◎宣公上人作

遯世隱居入深林 出家修道覓天真
乞食濟人活眾命 衲衣遮體抖擻生
帝王禮請以師事 黃梅嗣法重傳心
偃身而寂自然逝 野火焚燒舍利精

Âm Hán Việt:

Sư, Kinh Châu Chi Giang nhân, tính Vệ thị. Tùy Khai Hoàng gian, quát thiên hạ tư độ tăng ni, sư độn nhập sơn cốc. Đại Nghiệp trung, phát đinh phu khai thông tế cử. Cơ biểu tương chằm, sư khát thực cầu chi. Ký nãi, trượng tích đăng Hành Nhạc, hành đầu đà hạnh. Đường Trinh Quán trung, yết Huỳnh Mai ngũ tổ, toại đắc tâm chí. Ư thị biến lịch danh tích, chí Tung Thiểu, vân: “thị ngô chung yên chi địa”. Tự nhĩ thiền giả bức tấu. Thân long nhị niên, Trung Tông tứ tử y ma nạp, tôn dĩ sư lễ, diên nhập cung trung cung dưỡng. Tam tải, từ quy Tung Nhạc. Thị niên tam nguyệt bát nhật, bê hộ yên thân nhi tịch, xuân thu nhất bách nhị thập hữu bát. Môn nhân tuân mệnh, dư trực lâm gian, quả kiến dã hỏa tự nhiên, đắc xá lợi bát thập lập.

Tán viết:

Cứ Thiểu Thất tọa

Binh Huỳnh Mai ần
Độn trí Nam Nhạc
Trì khế vạn thừa.
Nhập băng tri thủy
Mạc hậu chánh lệnh
Nhân bất năng thức
Hỏa năng thính mệnh.

Hoặc thuyết kệ viết: Tuyên công thượng nhân tác
Độn thể ần cư nhập thâm lâm
Xuất gia tu đạo mịch thiên chân
Khất thực tế nhân hoạt chúng mệnh
Nạp y thứ thể đầu tẩu sinh
Đế vương lễ thỉnh dĩ sự sự
Huỳnh Mai tự pháp trùng truyền tâm
Yên thân nhi tịch tự nhiên thệ
Dã hòa phần thiêu xá lợi tinh.

Dịch:

Sư họ Vệ, người Chi Giang, Kinh Châu. Vào đời Tùy, năm Khai Hoàng, ra lệnh tập họp những người dân chưa được quan binh cho phép, tự mình thế phát xuất gia làm tăng, nghe tin này Đại sư trốn vào hang núi. Vào đời Đại Nghiệp, nhà Tùy lại ra lệnh cho những người trai tráng khỏe mạnh tự mình khai mở kênh mương, sông ngòi để cứu giúp cho dân chúng. Lúc bấy giờ, nhiều người đói khát đến chết, họ nằm gò đầu nhau trên đường, Đại sư đi khất thực để cứu sống họ. Chẳng bao lâu, Đại sư chống tích trượng đi lên núi Hành Nhạc tu hạnh đầu đà. Đến năm Trinh Quán đời Đường, Đại sư đến bái yết ngũ tổ Huỳnh Mai bèn được truyền trao yếu chỉ tâm pháp. Từ đó, Đại sư đi du hóa khắp những vùng thắng tích, rồi đến núi Tung, núi Thiêu Thất và nói: “đây là nơi ta an nghỉ cuối cùng”. Kể từ đó, những người tu thiền tụ hội về nơi đây vô cùng đông đảo. Đến năm Thân Long thứ hai, vua Đường Trung Tông ban tặng cho ngài một chiếc y bá nạp màu đỏ tía, tôn kính như bậc thầy, đồng thời thỉnh mời ngài vào hoàng cung cúng dường. Sau ba năm, Đại sư từ biệt và trở về núi Tung Nhạc. Ngày mùng 8 tháng 3 năm ấy, ngài đóng cửa nằm viên tịch, thọ mạng 128 tuổi. Hàng môn đồ vâng theo lời dạy của thầy đưa nhục thân của ngài vào rừng, thi thể vừa đặt xuống, bỗng nhiên ngọn lửa tự bốc cháy, sau đó thu nhặt được 80 viên xá lợi.

Bài tán nói:

Dựa tòa Thiêu Thất
Cầm ần Huỳnh Mai
Ẩn tu Nam Nhạc
Hỗ trợ hoàng đế
Gặp băng biệt nước

Pháp yếu rớt ráo
Người không thể hiểu
Chỉ lửa tự ngộ.

Hoặc nói bài kệ rằng:

Lánh trần ẩn thể đến núi rừng
Xuất gia tu đạo tâm chơn tánh
Khất thực cứu nhân thoát cảnh chết
Áo vá che thân hạnh đầu đà
Đế vương đánh lễ bái tôn thầy
Nói pháp Huỳnh Mai truyền tâm ấn
An tọa viên tịch tự tại đi
Lửa hồng thiêu đốt tồn xá lợi.

Giảng:

Thiền sư Tung Nhạc Huệ An, tại núi Tung thuộc Trung Nhạc. Thiền sư này tên Huệ An.

Sư: Sư ở đây tức chỉ cho thiền sư Huệ An. Ngài họ Vệ, người Chi Giang, Kinh Châu. Kinh Châu nay là Hồ Bắc. Tỉnh Hồ Bắc có vùng tên Kinh Châu, còn gọi là Tương Dương. Còn Chi Giang là tên của một huyện. Thiền sư là người huyện Chi Giang tỉnh Kinh Châu, họ Vệ.

Tùy Khai Hoàng gian, quát thiên hạ tư độ tăng ni: Tùy là tên của một triều đại, Khai Hoàng thuộc niên hiệu của triều đại Tùy. Vào thời Tùy Văn Đế, người dân không được tùy tiện xuất gia. Trong đoạn chánh văn dùng hai chữ “tư độ” ý nói chính phủ không biết. Lúc ấy nếu ai muốn xuất gia nhất định phải xin phép, phải được chính phủ cho phép thì mới được xuất gia. Nếu không được phép thì người dân không được tùy tiện xuất gia, cũng không được tùy tiện làm Tỳ kheo hoặc Tỳ kheo ni. **Sư độ nhập sơn cốc:** lúc này vì chính phủ không cho phép tùy tiện, lén lút xuất gia, nên Đại sư trốn vào hang núi sâu ở ẩn nơi ấy.

Đại nghiệp trung: khoảng năm Đại Nghiệp đời vua Tùy Dương Đế. **Phát đình phu khai thông tế cù:** chữ “đình” ở đây nghĩa là chàng trai trẻ tráng kiện. “phát đình phu” là kêu gọi nhiều người đi làm lao động, làm những công việc cực nhọc, nhưng chẳng có tiền bạc chi cả. “khai thông tế cù” những người lao động đào thành một con sông thông các tàu thuyền. **Cơ biểu tương chẩm, sư khát thực cầu chi:** hai chữ “cơ biểu” là chỉ cho người thiếu ăn, bị đói mà chết. Những người đói khổ ấy, người này gói đầu người kia, người kia gói đầu người nọ, thi thể chồng chất lên nhau nằm la liệt. Pháp sư Huệ An đi khắp nơi hóa duyên, trên đường trở về đem những vật thực hóa duyên được đưa cho những người đói ăn.

Ký nãi, trượng tích đặng Hành Nhạc, hành đầu đà hạnh: Hành Nhạc còn gọi là Nam Nhạc, ngọn núi này thuộc huyện Hành Sơn, tỉnh Hồ Nam. Chẳng bao lâu, Pháp sư Huệ An chống tích trượng đi lên núi Hành Nhạc trú ngụ ở nơi ấy, mỗi ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, chỉ mặc tam y, hoặc ngồi giữa mô mả, hoặc ngồi

chỗ đất trống. Ở nơi ấy hành hạnh đầu đà. Đầu đà là tiếng Phạn, còn gọi là đầu tẩu, nghĩa là nhẫn không nổi cũng phải nhẫn, chịu đựng không được cũng phải chịu. Ý nói cho dù khôn khổ, gian lao thế nào cũng cố gắng tu hành, không thay đổi mục đích và tông chỉ tu hành.

Đường Trinh Quán trung, yết Huỳnh Mai ngũ tổ, toại đắc tâm chỉ: vào năm Trinh Quán đời Đường Thái Tông, Đại sư Huệ An đi đến viếng thăm Ngũ tổ Huỳnh Mai tại tỉnh Hồ Bắc, khi ấy ngài được Ngũ tổ truyền trao diệu pháp tâm ấn.

Ư thị biến lịch danh tích: từ đó ngài đi du hóa khắp vùng sông núi nổi tiếng từ xa xưa. Cho đến tất cả những danh tham thắng cảnh ngài đều đến tham quan chiêm bái. **Chí Tung Thiếu, vân: “thị ngô chung yên chi địa”:** khi đến núi Tung, còn gọi là Trung Nhạc, tọa lạc tại chùa Thiếu Lâm tỉnh Hà Nam, ngoài ra còn gọi là núi Thiếu Thất. Đại sư Huệ An nói: “Ồ! Đây chính là nơi ta an nghỉ cuối cùng! Vậy ta phải ở đây tu hành cho đến lúc chết, không đi đâu nữa”. **Tự nhĩ thiền giả bức tấu:** từ đó về sau, những người học đạo, tu hành tập nập tìm đến nơi này để gần gũi và theo ngài học đạo.

Thần Long nhị niên, Trung Tông tứ tử y ma nạp: Vào năm Thần Long thứ hai, đời vua Đường Trung Tông, ngài đã ban tặng cho ngài Huệ An một đại y bá nạp màu đỏ tía.

Tôn dĩ sư lễ, diên nhập cung trung cung dưỡng: hoàng đế Trung Tông bái lạy Thiền sư Huệ An xin nhận ngài làm thầy, sau đó thỉnh ngài đến cung điện để cúng dường.

Tam tái, từ quy Tung Nhạc: Thiền sư Huệ An vào hoàng cung sống trong 3 năm, sau đó ngài lại xin với hoàng đế nghỉ phép để trở về núi Tung Nhạc.¹

Thị niên tam nguyệt bát nhật, bế hộ yển thân nhi tịch: trong năm đó nhằm mừng 8 tháng 3 năm Thần Long thứ 5, sau khi trở về núi Tung Nhạc, ngài bèn đóng cửa lại nằm viên tịch tại đó. Trong đoạn chánh văn hai chữ “yển thân” nghĩa là nằm xếp bằng an nghỉ.

Xuân thu nhất bách nhị thập hữu bát: năm ngài viên tịch, thọ mạng 128 tuổi.

Môn nhân tuân mệnh, dư trực lâm gian: hai chữ “môn nhân” là biểu thị hàng môn đồ có thể đi vào bên trong cửa, những người đệ tử này đều là hàng đệ tử đã được ngài truyền dạy giáo pháp. Hàng đệ tử ruột, hàng thân cận bên ngài đã vâng theo lời di chúc của Thiền sư Huệ An, tức những lời di giáo trước khi ngài viên tịch,

¹ Trong cuốn *Chí Nguyệt Lục* ghi rằng: đầu đời Tùy, vua Tùy Dương Đế đã từng thỉnh sư vào hoàng cung nhưng sư không đến. Đến đời Đường Cao Tông, nhà vua cũng mời thỉnh ngài, ngài cũng không đi. Mãi đến đời Võ Hậu dùng phép thỉnh thầy để nghinh đón ngài sư mới lên xe kéo đi. Võ Hậu từng hỏi ngài: “sư năm nay bao nhiêu tuổi?” Sư đáp: “chẳng nhớ” Võ Hậu lại hỏi: “vì sao không nhớ?” sư đáp: “thân sinh tử cũng ví như quy luật tuần hoàn” chuyển mãi không ngừng, nếu nhớ điều đó, tức tâm này dừng trụ nơi ấy, chính giữa không có khoảng cách, nhìn thấy bọt bóng nước nổi lên rồi diệt mất, đó chính là vọng tưởng. Từ cái biết ban đầu cho đến động rồi lại diệt cũng chỉ như vậy, đâu có năm tháng nào để nhớ? Nghe xong Võ Hậu đê đầu đánh lễ tín thọ lời dạy của ngài. Đến đời vua Đường Trung Tông tức vị càng kính trọng ngài hơn. Năm Thần Long thứ ba từ biệt đức vua trở về núi Tung Nhạc.

tức sau khi ngài viên tịch đem nhục thân của ngài vào để trong rừng.

Quả kiến dã hỏa tự nhiên, đắc xá lợi bát thập lạp: quả nhiên sau khi ngài viên tịch, hàng môn đồ đã đưa ngài vào rừng, vừa đặt vào vị trí hỏa táng xong, không đợi mọi người mồi lửa, cỏ cơm đã tự bốc cháy! Về sau thu được 80 viên xá lợi.

Bài tán nói:

Cứ thiêu thất tọa, bình Huỳnh Mai án: khi Thiền sư Huệ An đến núi Thiêu Thất, quyết định dừng trụ nơi ấy để hoàng dương Phật pháp. Ngài dựa theo tông chỉ của Ngũ tổ Huỳnh Mai truyền trao để truyền dạy giáo pháp cho hàng Tăng Ni và tín đồ.

Độn trí Nam Nhạc, trì khế vạn thừa: trong chánh văn nhắc đến “Nam Nhạc” tức chỉ cho núi Hành. Thiền sư Huệ An đến núi Nam Nhạc để ẩn tu nơi đó, trong thời gian này ngài đã thực hành pháp khổ hạnh khó làm. Đến năm Thần Long thứ hai, vua Đường Trung Tông quyết định thỉnh ngài đến hoàng cung. Khi ấy ngài trụ tại đây tu hành, mặt khác cũng để hỗ trợ hoàng đế trong việc chính sự. “Vạn thừa” ở đây là chỉ cho hoàng đế.

Nhập băng tri thủy, mặc hậu chánh lệnh: khi nhìn thấy tảng băng, ngài liền biết băng do nước kết thành. Đó là bài pháp ngài nói sau cùng cho đại chúng nghe. Ý nói khi chúng ta đến chỗ đóng băng, phải nhận biết băng do nước kết thành.

Nhân bất năng thức, hỏa năng thính mệnh: khi nghe Thiền sư nói vậy, tất cả mọi người đều chưa hiểu rõ ý ngài muốn nói gì. Nhưng đám lửa có thể hiểu được lời của ngài, vì vậy bảo lửa bốc cháy thì nó sẽ bốc cháy. Chúng ta thấy điều này có lạ không?

Hoặc nói bài kệ rằng:

Kỳ thật không cần có người khen ngợi, tán thán Thiền sư Huệ An. Vì ngài đã thành tựu đạo quả, chúng ta có tán thán hay không tán thán ngài cũng chứng đạo rồi. Nhưng vì cảm thấy Thiền sư tu hành rất siêng năng, đáng được chúng ta tán thán, cho nên tuy không cần tán thán ngài, nhưng để khuyến tấn người đời sau, khiến họ ngưỡng mộ, nên ở đây đã dùng đôi lời bằng văn tự tán thán ngài để biểu thị sự tôn kính đối với ngài.

Độn thế ẩn cư nhập thâm lâm: “độn thế” ở đây ý nói ngài muốn tu hành, không muốn mọi người quấy nhiễu, nên đã đi vào rừng sâu ẩn cư nơi đó, để mọi người không quấy rối. Chữ “ẩn” không phải nói ngài không tuân giữ phép tắc, trái lại ngài rất muốn tuân giữ quy cũ, chẳng bao giờ muốn làm buồn phiền những người bên cạnh, nên đã đi vào trong núi trú ngụ. Hơn nữa lúc bấy giờ, chính phủ không cho phép người dân được tùy tiện xuất gia, mà cần phải đến xin phép chính phủ chấp nhận cho xuất gia. Thiền sư Huệ An vì không muốn tốn công làm thủ tục này, nên tự mình lên đến nơi thâm sơn cùng cốc, không có dấu chân người đặt đến, để không ai tìm được ngài và sống đời xuất gia.

Xuất gia tu đạo mịch thiên chân: Thiền sư tìm đến vùng núi sâu thanh vắng, không người tới lui, rồi tự mình thế phát xuất gia, ở tại nơi ấy tu hành. Hằng ngày

ngài tu tập những gì? Ngài tự tìm tính thiên chân. Trong chánh văn nói đến chữ “mịch” nghĩa là tìm. Thế nào gọi là “thiên chân”? đó chính là Phật tính bản nguyên. Trong *Chứng Đạo Ca* có nói:

Quân bất kiến,
Tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân,
Bất trừ vọng tưởng bất cầu chân.
Vô minh thật tính tức Phật tính,
Huyền hóa không thân tức pháp thân.
Pháp thân giác liễu vô nhất vật,
Bản nguyên tự tính thiên chân Phật.

Dịch:

Anh thấy chẳng,
Bậc tuyệt học vô vi nhàn đạo,
Chẳng trừ vọng tưởng chẳng cầu chân.
Thực tính vô minh vốn tính Phật,
Thân không ảo hóa tức pháp thân.
Pháp thân đã giác không một vật,
Nguồn gốc tự tính thiên chân Phật.

Khất thực tế nhân hoạt chúng mệnh: lúc bấy giờ, chính phủ bắt người dân đi làm lao động, mùa màng thu hoạch lúc ấy không tốt lắm, các loại ngũ cốc đều thu hoạch kém, nên trên đường đi người chết đói nằm la liệt. Người chết đói vì họ không có cơm ăn. Trong cuốn *Mạnh Tử* nói: **“nhà bếp có thịt béo, chuồng ngựa có ngựa béo, người dân lại mang sắc diện đói khát, ngoài đồng thì chất đầy xác người chết đói. Do đây mà họ phải bắt thú cho người ăn”**. Nghe nói, trong nhà bếp của hoàng đế thì rất nhiều thịt béo, trong chuồng ngựa cũng có vô số ngựa mập béo, trái lại nhân dân bá tánh lại đói khát đến nỗi mặt mày xanh xao vàng vọt, thế nên trên đường lộ có rất nhiều người bị chết vì đói, nhưng chính phủ chẳng biết đến cứu giúp những người dân đói khổ, gian nan này. Do vậy, Pháp sư mới đi hóa duyên đem những vật thực như gạo, rau, củ cho những người đói ăn, nên cứu sống được rất nhiều người.

Nạp y thứ thể đầu tẩu sinh: Pháp sư chỉ mặc một chiếc y bá nạp rách để che thân, hành trì hạnh đầu đà, sống nơi núi rừng để duy trì sinh mạng của mình.

Đế vương lễ thỉnh dĩ sư sự: trong đoạn chánh văn hai chữ “đế vương” tức chỉ cho hoàng đế. Vua Đường Trung Tông mời thỉnh Pháp sư vào hoàng cung cúng dường suốt 3 năm, sau đó đánh lễ xin quy y và tôn ngài làm thầy.

Huỳnh Mai tự pháp trùng truyền tâm: Tổ sư Huỳnh Mai truyền pháp tâm ấn cho ngài. Truyền pháp ở đây cũng giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đem chánh pháp nhân tạng truyền trao cho tôn giả Ca Diếp, sau đó tôn giả Ca Diếp truyền cho tôn giả A Nan, lần lượt lưu truyền hết đời này sang đời khác. Đó gọi là pháp môn lấy tâm truyền tâm. Hai chữ “Huỳnh Mai” ở đây tức chỉ cho Ngũ tổ. “Tự pháp” nghĩa là truyền pháp cho Pháp sư. “Trùng truyền tâm” tức lấy tâm truyền tâm.

Yển thân nhi tịch tự nhiên thể: yển thân ý chỉ nửa nằm nửa ngồi. Sau đó viên tịch với tinh thần tự tại vô ngại.

Dã hòa phần thiêu xá lợi tinh: “dã hòa” nghĩa là ngọn lửa bỗng nhiên bốc cháy không cần người thổi lửa mà có lửa. Sau khi viên tịch, hàng đệ tử đưa di hài của ngài vào trong rừng cây, đặt xuống tự nhiên ngọn lửa bốc cháy, thiêu đốt thân thể của ngài, thiêu xong tìm được 80 viên xá lợi. Sở dĩ có xá lợi là do trong quá trình tu hành, ngài nghiêm giữ giới luật rất tinh mật, nếu người tu hành không trì giới, không dụng công tu hành, chẳng chịu đoạn trừ ái dục, sau khi viên tịch sẽ không tìm thấy xá lợi, do tinh tấn đoạn dứt ái dục, trong thân thể chúng ta mới dưỡng thành xá lợi.